

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 29-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Nốt Bkrông, bà Nguyễn Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk tham gia phiên tòa: Ông Y Ker Bkrông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Y N Jiê, sinh năm 1957 tại huyện L, tỉnh ĐẮk LẮk; nơi cư trú: Buôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh ĐẮk LẮk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 05/10; dân tộc: M Nông; giới tính: Nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y C Uông (đã chết) và H Y Jiê, sinh năm 1929; bị cáo có vợ và 07 con; tiền án: không; tiền sự: không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Y N Jiê: Ông Ngô Đình K - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh ĐẮk LẮk; địa chỉ: Số 39 L, thành phố B, tỉnh ĐẮk LẮk. (Có mặt).

- Bị hại: Bà H P Du, sinh năm 1959 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Chị H T Du, sinh năm 1986; địa chỉ: Buôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh ĐẮk LẮk. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/05/2022 Y N Jiê điều khiển chiếc xe mô tô BKS 49G1-533.XX chở vợ là bà H P Du đi từ nhà lên chợ K thuộc xã H, huyện C, tỉnh

Đắk Lắk để mua đồ dùng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày sau khi mua đồ xong, Y N Jiê điều khiển xe chở vợ đi theo hướng Quốc lộ 27 để đi về nhà tại buôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến đoạn đường Km 37+620, Quốc lộ 27 thuộc địa phận buôn D, xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk thì gặp gió xoáy lớn, Y N không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe di chuyển dần về phía lề bên trái theo hướng đang di chuyển. Sau khi di chuyển được khoảng 60m thì Y N Jiê đi hẳn sang lề bên trái và tiếp tục di chuyển trên lề khoảng 15 – 20m thì không làm chủ được tay lái, xe mất thăng bằng và ngã sang lề đường bên trái theo hướng di chuyển. Hậu quả bà H P Du bị thương nặng, tử vong tại chỗ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/05/2022 thể hiện, hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, có tầm nhìn không bị hạn chế tại Km 37 + 620m, Quốc lộ 27. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn được trải bằng bê tông nhựa rộng 550cm và được vạch kẻ đường đứt đoạn màu vàng chia thành hai phần đường bằng nhau. Lề đường bên trái theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Lâm Đồng là lề đất có chiều rộng là 205cm, trên lề đường có các khối bê tông hình chữ nhật kích thước (100 x 25 x 28)cm “Bờ chắn đảm bảo an toàn giao thông của rãnh thoát nước dọc Quốc lộ 27”, khoảng cách các khối bê tông hình chữ nhật là 100cm, đặt sát mép lề đường và mương thoát nước, ngoài lề đường bên trái là mương thoát nước có chiều rộng là 60cm và sâu 100cm. Lề đường bên phải hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Lâm Đồng có bề rộng là 120cm, cả hai bên lề đường có cỏ mọc thấp. Cách trung tâm hiện trường khoảng 100m về hai hướng không có biển báo hiệu giao thông đường bộ.

- Quá trình khám nghiệm hiện trường thống nhất lấy mép đường bên trái theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Lâm Đồng làm mép đường chuẩn. Lây cột mốc số 37 + 600m, Quốc lộ 27 làm mốc chuẩn cho các số đo vị trí, dấu vết và phương tiện tại hiện trường. Sử dụng phương pháp cuốn chiếu theo hướng từ Đắk Lắk đi Lâm Đồng để tiến hành khám nghiệm hiện trường.

- Tại hiện trường phát hiện dấu vết hằn lốp xe được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường là (1), dấu vết có kích thước (1130 x 7)cm, dấu vết có chiều hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Lâm Đồng, đầu dấu vết (1) trùng với mép đường chuẩn và đo đến mốc cố định là 2200cm, đo từ cuối dấu vết đến mép đường chuẩn là 64cm và đo đến mốc cố định là 3200cm.

- Tại hiện trường phát hiện dấu vết cày xới đất được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường là (2A) và (2B), đầu dấu vết (2A) có kích thước (79 x 14 x 3)cm, đầu vết (2B) có kích thước (67 x 5 x 0,5)cm, dấu vết (2A) và (2B) có chiều hướng từ Đắk Lắk đi Lâm Đồng. Đo từ đầu dấu vết (2A) đến mép đường chuẩn là 61cm và đo đến cuối dấu vết (1) là 25cm, đo từ cuối dấu vết (2A) đến mép đường chuẩn là 62cm; đo từ đầu dấu vết (2B) đến mép đường chuẩn là 120cm, đo đến đầu dấu vết (2A) là 62cm và đo đến cuối dấu vết (2A) là 70cm, đo từ cuối dấu vết (2B) đến mép đường chuẩn là 114cm.

- Tại hiện trường phát hiện dấu vết chà bong tróc cỏ, được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường là (3), dấu vết có kích thước (20 x 19)cm, dấu vết có chiều hướng

từ Đắc Lắc đi Lâm Đồng, đo từ đầu dấu vết đến mép đường chuẩn là 53cm và đo đến cuối dấu vết (2B) là 63cm, đo từ cuối dấu vết đến mép đường chuẩn là 44cm.

- Tại hiện trường phát hiện dấu vết chà mài có dính tạp chất màu xanh, được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường là (4), dấu vết nằm trên bề mặt đứng của khối bê tông hình chữ nhật “Bờ chắn đảm bảo an toàn giao thông” của rãnh thoát nước dọc quốc lộ 27, hướng từ Đắc Lắc đi Lâm Đồng. Đo từ vị trí cao nhất của dấu vết cách mặt đất là 28cm, vị trí dấu vết thấp nhất cách mặt đất là 9cm, đo từ đầu dấu vết đến mép đường chuẩn là 198cm và đo đến đầu dấu vết (3) là 230cm, đo đến cuối dấu vết (3) là 220cm, đo từ cuối dấu vết đến mép đường chuẩn là 180cm, xung quanh dấu vết (4) có các mảnh vỡ màu xanh kích thước (80 x 30)cm.

- Tại hiện trường phát hiện dấu vết chà trượt bong tróc cỏ được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường là (5), dấu vết có chiều hướng từ Đắc Lắc đi Lâm Đồng, đo từ đầu dấu vết đến mép đường chuẩn là 94cm và đo đến cuối dấu vết (4) là 85cm, đo từ cuối dấu vết (5) đến mép đường chuẩn là 45cm và đo đến cuối dấu vết (4) là 350cm.

- Tại hiện trường phát hiện 01 (một) chiếc dép màu đen được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường là (6), đo từ tâm dấu vết đến mép đường chuẩn là 18cm và đo đến đầu dấu vết (5) là 90cm.

- Tại hiện trường phát hiện dấu vết chà trượt có dính tạp chất màu đỏ và đen, dấu vết được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường là (7), dấu vết có kích thước (36 x 3)cm, dấu vết nằm trên cạnh và mặt ngoài khối bê tông hình chữ nhật “Bờ chắn đảm bảo an toàn giao thông của mương thoát nước” (mặt hướng ra đường vết có chiều hướng từ Đắc Lắc đi Lâm Đồng, đo từ vị trí cao nhất của dấu vết cách mặt đất là 17cm, đo từ đầu dấu vết và cuối dấu vết chiều dấu vết đến tâm dấu vết (6) là 267cm, xung quanh dấu vết (7) có các mảnh bê vỡ màu trắng kích thước (35 x 56)cm.

- Tại hiện trường phát hiện tử thi là nữ được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường là (8). Tử thi nằm úp, đầu tử thi quay hướng ngược với mép đường chuẩn, chân tử thi quay hướng ngược lại, tử thi có chiều dài là 157cm, đo từ đỉnh đầu tử thi đến mép đường chuẩn là 180cm và đo đến cuối dấu vết (7) là 165cm, đo từ điểm cuối giữa hai chân tử thi đến mép đường chuẩn là 22cm.

- Tại hiện trường phát hiện dấu vết mũ bảo hiểm xanh được ký hiệu là (9), dấu vết có kích thước (24 x 20)cm, dấu vết bị bể vỡ, đo từ tâm dấu vết đến mép đường chuẩn là 150cm và đo đến đầu dấu vết (8) là 200cm.

- Tại hiện trường phát hiện xe mô tô, biển kiểm soát: 49G1-533.80 được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường là (10), xe mô tô nằm ngã nghiêng bên trái theo hướng Lâm Đồng đi Đắc Lắc, đầu xe quay hướng đi Đắc Lắc, đuôi xe quay hướng ngược lại, đo từ tâm trục bánh xe trước đến mép đường chuẩn là 25cm và đo đến tâm dấu vết (9) là 127cm, đo từ tâm trục sau bánh xe đến mép đường chuẩn là 30cm và đo đến tâm dấu vết (9) là 140cm.

- Tại hiện trường thông nhất điểm va chạm trùng với dấu vết (7).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 177/TTh-TTPY ngày 01/06/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của bà H P Du là ngưng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng/nhiều chấn thương do tai nạn giao thông.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk đã tiến hành thu giữ:

- 01 xe mô tô, biển kiểm soát 49G1-533.80; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035696 của xe mô tô biển kiểm soát 49G1-533.80; 01 căn cước công dân số 066057004164 mang tên Y N Jiê; 01 giấy phép lái xe số 660120805886 mang tên Y N Jiê. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Y N Jiê, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk đã trao trả tài sản cho bị cáo.

- 01 căn cước công dân số 066157005595 mang tên H P Du, đây là giấy tờ tùy thân của bà H P Du, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lắk đã trao trả giấy tờ cho đại diện hợp pháp của bà H P Du là chị H T Du theo quy định.

Về phần trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Y N Jiê đã cùng các con lo mai táng cho bà H P Du và bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại 5.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bà H P Du không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập xử lý.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Y N Jiê đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng và các vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk truy tố bị cáo Y N Jiê về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Y N Jiê phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Y N Jiê từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Y N Jiê đã cùng các con lo mai táng cho bà H P Du và bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại 5.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bà H P Du không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập xử lý

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Lắk đã trao

trả: 01 xe mô tô biển kiểm soát 49G1-533.80; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035696; 01 căn cước công dân số 066057004164 mang tên Y N Jiê; 01 giấy phép lái xe số 660120805886 mang tên Y N Jiê cho bị cáo Y N và trao trả 01 căn cước công dân số 066157005595 mang tên H P Du cho đại diện hợp pháp của bà H P Du là chị H T Du là những chủ sở hữu hợp pháp.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét đến nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; gia đình bị cáo khó khăn, thuộc hộ nghèo, bị cáo đã cùng các con lo mai táng cho bà H P Du và bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại 5.000.000 đồng; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo cải tạo không giam giữ để bị cáo có điều kiện hòa nhập cộng đồng.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 31/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Y N Jiê tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 09 giờ ngày 04/5/2022 Y N Jiê điều khiển xe mô tô chở vợ là bà H P Du đi theo hướng Quốc lộ 27 để về nhà tại buôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến đoạn đường Km 37+620, Quốc lộ 27 thuộc địa phận buôn D, xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk gặp gió xoáy lớn, Y N không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe di chuyển dần về phía lề bên trái theo hướng đang di chuyển. Sau khi di chuyển được khoảng 60m, Y N Jiê đi hẳn sang lề bên trái đường và tiếp tục di

chuyển trên lề khoảng 15 – 20m thì không làm chủ được tay lái, khiến xe mất thăng bằng và ngã sang lề đường bên trái theo hướng di chuyển, hậu quả bà H P Du tử vong tại chỗ.

Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, hậu quả bà H P Du tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo Y N Jiê đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người”.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, được người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, hành vi của bị cáo không những gây tổn hại đến sức khỏe của bị cáo mà còn gây hậu quả là một người chết. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng để nhận thức được hành vi điều khiển xe mô tô không đi đúng làn đường, phần đường quy định là hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Nhưng do ý thức chấp hành pháp luật thấp, không lường hết được hậu quả nên vẫn vi phạm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu với lỗi vô ý; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo không giam giữ, giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

[6] Về khẩu trừ thu nhập: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là người cao tuổi, công việc và thu nhập không ổn định, bị cáo cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ là cần thiết.

[7] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lák đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã cùng các con lo mai táng cho bà H P Du và bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại 5.000.000 đồng,

người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập xử lý.

[9] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắc đã trao trả: 01 xe mô tô biển kiểm soát 49G1-533.80; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035696; 01 căn cước công dân số 066057004164 mang tên Y N Jiê; 01 giấy phép lái xe số 660120805886 mang tên Y N Jiê cho bị cáo Y N và trao trả 01 căn cước công dân số 066157005595 mang tên H P Du cho đại diện hợp pháp của bà H P Du là chị H T Du là những chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Y N Jiê phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên bị cáo Y N là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Y N Jiê phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Y N Jiê 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lắc đã trao trả:

- 01 xe mô tô, biển kiểm soát 49G1-533.80; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035696 của xe mô tô biển kiểm soát 49G1-533.80; 01 căn cước công dân số 066057004164 mang tên Y N Jiê; 01 giấy phép lái xe số 660120805886 mang tên Y N Jiê cho bị cáo Y N Jiê.

- 01 căn cước công dân số 066157005595 mang tên H P Du cho đại diện hợp pháp của bà H P Du là chị H T Du.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Y N Jiê.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người ĐDHP cho bị hại;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện LẮk;
- VKSND tỉnh ĐẮk LẮk;
- TAND tỉnh ĐẮk LẮk;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện LẮk;
- Cơ quan THAHS Công an huyện LẮk;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Tâm